

Số: /2026/QĐ-CTUBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 133/2025/QĐ-CTUBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14; Luật số 07/2022/QH15; Luật số 24/2023/QH15; Luật số 31/2024/QH15; Luật số 43/2024/QH15; Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 52/2026/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số...../TTr-STC ngày.....

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 133/2025/QĐ-CTUBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“1. Quyết định này quy định về thẩm quyền quyết định các nội dung sau:

Thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình, gồm: giao tài sản; khai thác; thu hồi; điều chuyển; bán; bán vật tư, vật liệu thu hồi; thanh lý; tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; sử

dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án; khoán kinh phí sử dụng tài sản công.

2. Các nội dung khác không được quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.”

Điều 2. Bổ sung khoản 3 vào Điều 2 như sau:

“3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.”.

Chương II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 3 như sau:

“Thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật (trừ quy định tại khoản 1, 2, 3 **Điều 6** Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ)

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này quyết định giao tài sản công thuộc phạm vi quản lý (trừ quy định tại khoản 1 Điều này) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao:

- Tài sản công thuộc phạm vi quản lý (trừ quy định tại khoản 1 Điều này) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan (bao gồm cả tài sản công thuộc cấp huyện đã chấm dứt hoạt động, bàn giao về cho cấp xã mới từ ngày 01 tháng 7 năm 2025; Tài sản công của cấp xã trước đây đã thực hiện bàn giao cho cấp xã mới từ ngày 01 tháng 7 năm 2025).”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 6 như sau

“Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

2. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp xã quyết định điều chuyển tài sản công tại cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Thẩm quyền quyết định bán tài sản công là tài sản cố định (trừ trường hợp tài sản có nguyên giá dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm c khoản 2 Điều 58 và quy định tại điểm d khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ) và bán vật

tur, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm traVB và QLXLVPHC - BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Báo Ninh Bình, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH